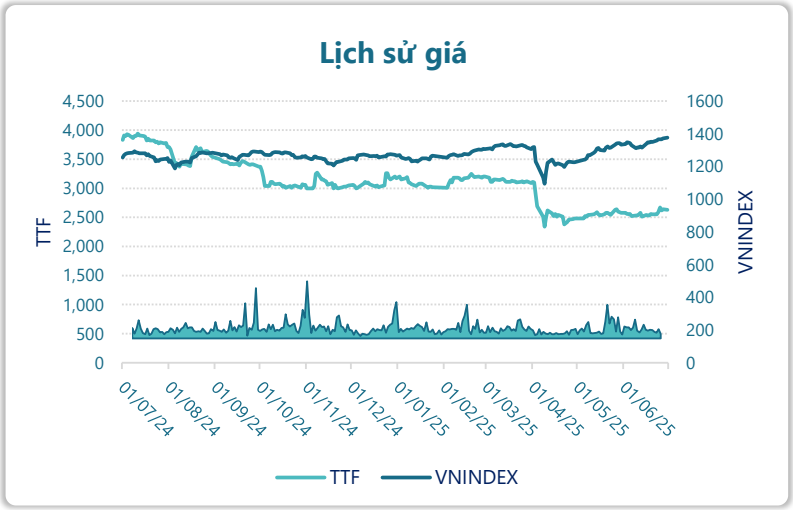
FireAnt

CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (HSX: TTF)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,630**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,940
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,340
SL cổ phiếu LH	393,532,487
KLGD BQ 20 phiên (CP)	660,585
% sở hữu nước ngoài	3.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,035
P/E	44.0
EPS	60

DT thuần

Q2/25

237

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 58.0| 32.6%

YoY: ▼139| -36.9%

LN sau thuế

Q2/25

3.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.62| 102%

YoY: ▲ 14.7| 128%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

14.3%

+/- YoY: ▲ 22.6%

DT thuần

6T 2025

416

tỷ VNĐ

YoY: ▼283| -40.5%

LN sau thuế

6T 2025

4.78

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.66| 3830%

ROE

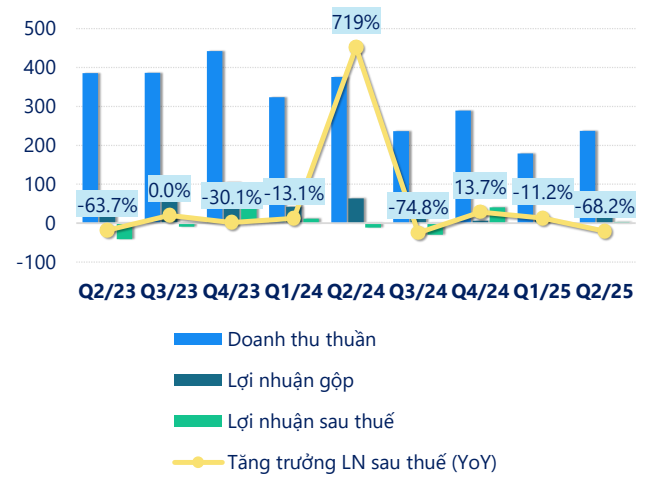
Q2/25

7.2%

+/- YoY: ▼ 5.9%

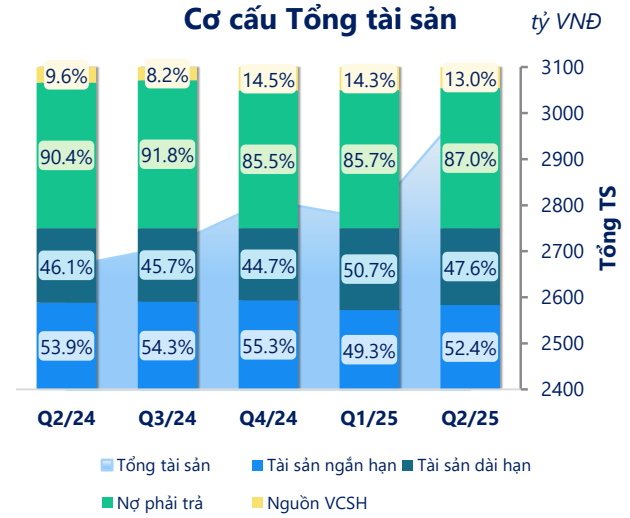
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



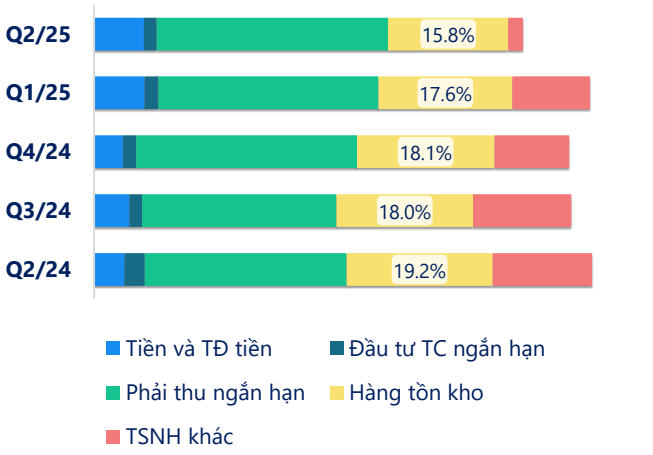
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



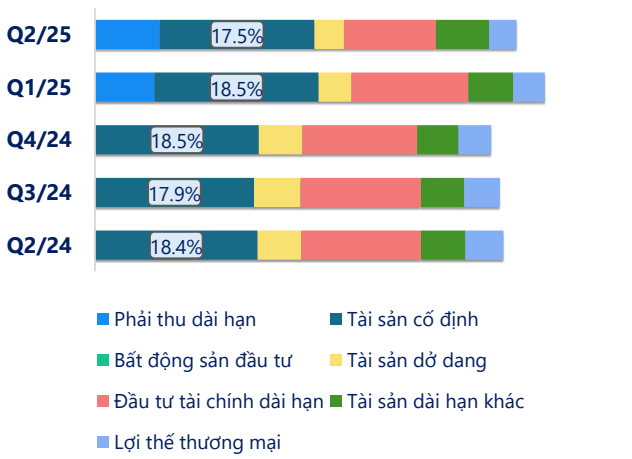
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



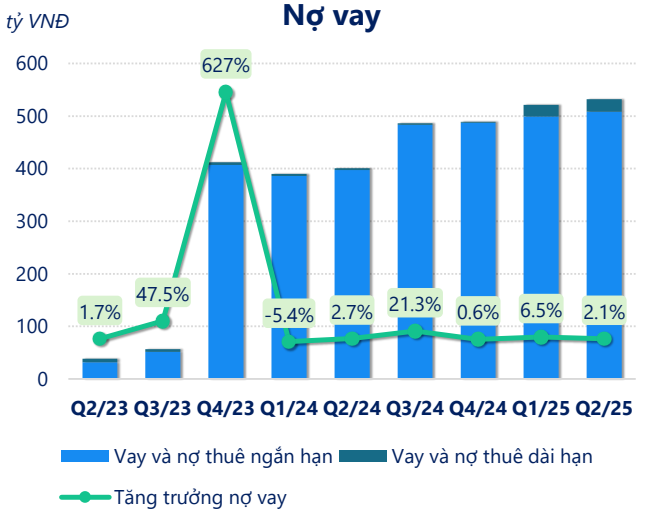
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



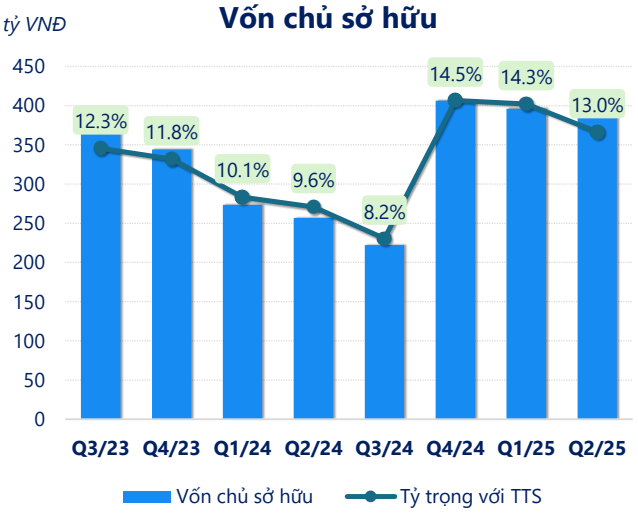
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



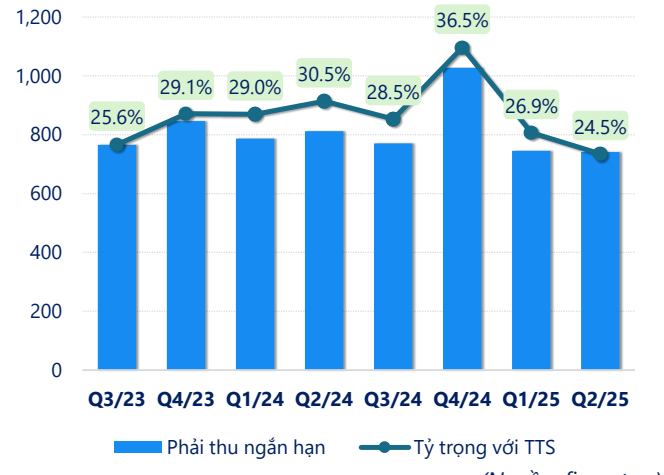
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



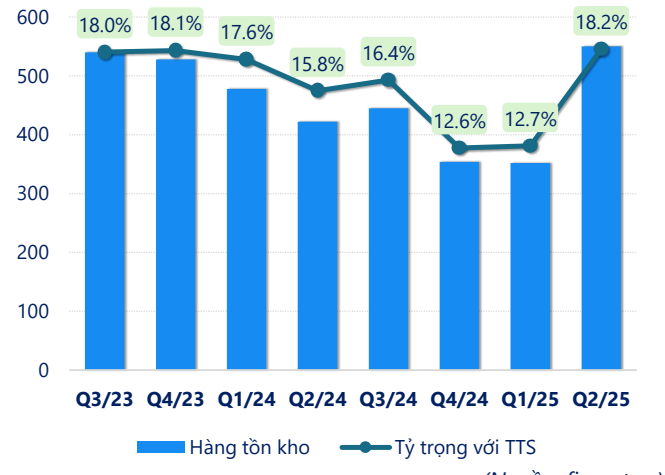
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



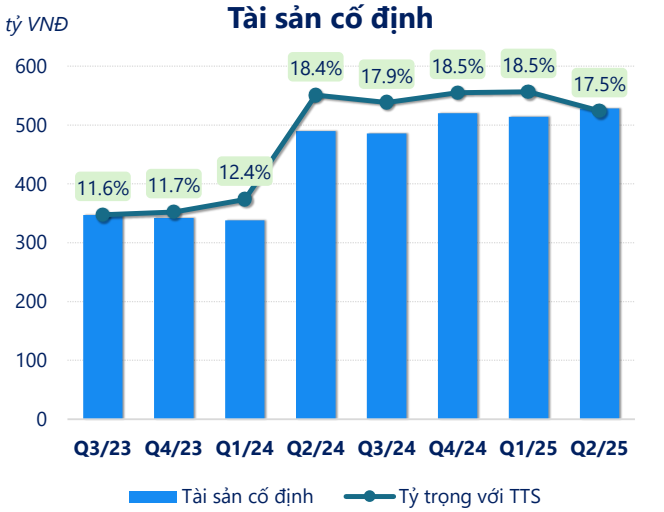
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



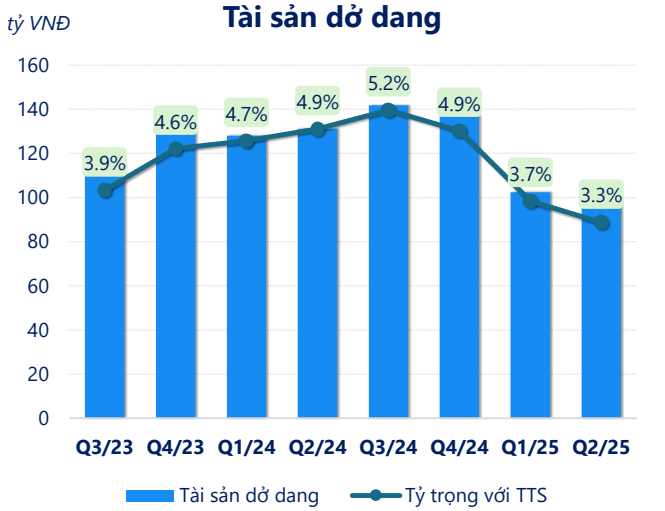
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



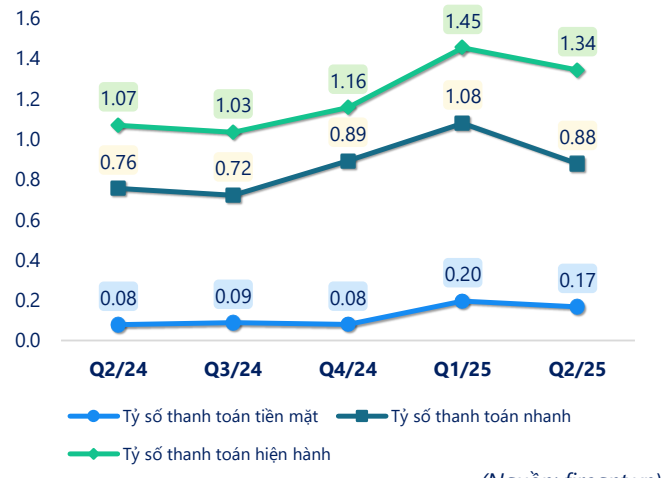
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



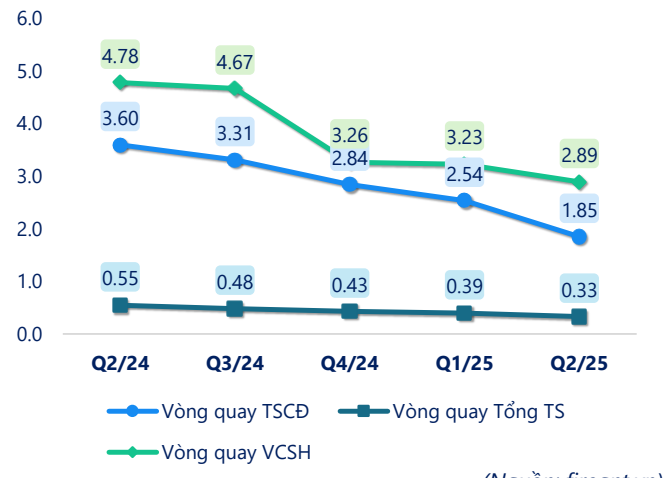
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**2,666**	**2,708**	**2,810**	**2,771**	**3,025**
Tài sản ngắn hạn	**1,437**	**1,471**	**1,553**	**1,365**	**1,586**
Tiền và tương đương tiền	106	126	106	184	198
Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.4	76.0	30.7	39.1	50.0
Phải thu ngắn hạn	812	771	1,027	745	741
Hàng tồn kho	422	445	354	352	550
Tài sản ngắn hạn khác	51.9	53.6	35.6	44.9	47.1
Tài sản dài hạn	**1,229**	**1,237**	**1,257**	**1,406**	**1,439**
Phải thu dài hạn	0	0	0	185	221
Tài sản cố định	489	486	520	514	528
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	131	142	137	102	101
Đầu tư tài chính dài hạn	360	369	364	366	313
Tài sản dài hạn khác	133	131	132	140	183
Lợi thế thương mại	114	109	104	98.5	93.3
Nợ phải trả	**2,409**	**2,486**	**2,404**	**2,375**	**2,631**
Nợ ngắn hạn	**1,344**	**1,422**	**1,342**	**939**	**1,180**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	397	483	487	499	508
Phải trả người bán ngắn hạn	265	274	231	173	161
Nợ dài hạn	1,066	1,064	1,062	1,436	1,451
Vay và nợ thuê dài hạn	3.37	2.86	2.00	21.9	23.9
Nguồn vốn chủ sở hữu	**257**	**222**	**406**	**396**	**394**
Vốn chủ sở hữu	**257**	**222**	**406**	**396**	**394**
Vốn điều lệ	4,112	4,112	4,112	4,112	4,112
Kinh phí và quỹ khác	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03

(Nguồn: fireant.vn)